TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2017/QĐST-HNGĐ	*Đức Huệ, ngày 06 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thúy U - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Mai Xuân L - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Ấp Hòa Tây, xã B, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Thúy U - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh L và ông Mai Xuân L - Sinh năm 1988 - Địa chỉ: Ấp Hòa Tây, xã B, huyện Đ, tỉnh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy U và ông Mai Xuân L thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà Võ Thị Thúy U được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Mai L D, sinh ngày 02/12/2015, hiện đang sống với bà U, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông L được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà U và ông L có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà U và ông L cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Thúy U và ông Mai Xuân L mỗi người chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà U đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0008034 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ). Bà U tự nguyện nộp thay phần án phí của ông L. Sau khi khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà U đã nộp, trả lại cho bà U 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Bích Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Hòa Bắc (*để biết*);
- Lưu hồ sơ, án văn.